



BỘ TƯ PHÁP



LIÊN MINH CHÂU ÂU



CHƯƠNG TRÌNH  
PHÁT TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC

# LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ XÓA ÁN TÍCH

*(Dành cho người có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp,  
trọng tâm là người đã từng bị Tòa án kết án)*



EU JULE

Hướng tới hệ thống pháp luật và  
tư pháp cho mọi người





Tài liệu này được thực hiện trong khuôn khổ Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp do Liên minh châu Âu tài trợ với sự đóng góp tài chính của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF). Chương trình do hai cơ quan này của Liên hợp quốc thực hiện với sự phối hợp của Bộ Tư pháp Việt Nam.

**1. Chuyên gia biên soạn:** TS. Phạm Quý Ty - Nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp

**2. Đóng góp ý kiến chuyên môn:** Tập thể lãnh đạo, chuyên viên của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp

# MỤC LỤC

## GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU 02

1. Mục đích	02
2. Đối tượng sử dụng tài liệu	03
3. Cấu trúc tài liệu	03

## PHẦN THỨ NHẤT - PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP 04

<b>I. Phiếu lý lịch tư pháp là gì?</b>	<b>04</b>
<b>II. Các loại Phiếu lý lịch tư pháp</b>	<b>04</b>
1. Phiếu lý lịch tư pháp số 1	05
2. Phiếu lý lịch tư pháp số 2	05
<b>III. Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp</b>	<b>05</b>
1. Thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp	05
2. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp	06
3. Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	06
4. Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp	07
<b>IV. Các phương thức nộp hồ sơ và nhận Phiếu lý lịch tư pháp</b>	<b>07</b>
1. Phương thức trực tiếp	07
2. Phương thức qua dịch vụ bưu chính	07
3. Phương thức trực tuyến	07
<b>V. Các trường hợp bị từ chối yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp</b>	<b>08</b>
<b>VI. Xử phạt vi phạm hành chính</b>	<b>08</b>

## PHẦN THỨ HAI - XÓA ÁN TÍCH 09

<b>I. Xóa án tích là gì?</b>	<b>09</b>
<b>II. Các hình thức xóa án tích</b>	<b>09</b>
1. Đương nhiên xóa án tích	09
2. Xóa án tích theo quyết định của Tòa án	13

# GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

## 1. Mục đích

Trong hơn 10 năm triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp cho thấy, nhiều trường hợp đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp nhưng lại không đủ điều kiện để được cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Cụ thể:

Thứ nhất, người bị kết án mặc dù đã chấp hành xong hình phạt chính, đã đủ điều kiện về mặt thời gian để đương nhiên xóa án tích, nhưng lại chưa thi hành xong các hình phạt bổ sung hoặc nghĩa vụ dân sự (như án phí, phân bồi thường dân sự...), nên khi họ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã không đủ điều kiện để được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Thứ hai, trong thi hành án treo, người bị kết án do không chấp hành đúng quy định của pháp luật hoặc nhận thức không đầy đủ về nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, nên không có mặt theo giấy triệu tập và cam kết việc chấp hành án theo quy định pháp luật, không báo cáo về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình, tự ý đi khỏi địa phương nơi đang thi hành án treo... vì vậy không đủ điều kiện để xóa án tích.

Thứ ba, trường hợp người bị kết án đã thực hiện xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và nghĩa vụ dân sự theo quyết định của tòa án, nhưng lại không lưu giữ các giấy chứng nhận, văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn trong việc chứng minh mình đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích.

Thực trạng trên đây đã làm mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến quyền lợi và thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Để các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp và xóa án tích đi vào cuộc sống, góp phần tạo điều kiện cho người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng, thì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lý lịch tư pháp và xóa án tích cho người bị kết án là rất cần thiết. Người đã chấp hành xong hình phạt hoặc đang chấp hành hình phạt nếu được hướng dẫn đầy đủ, kịp thời quy định về lý lịch tư pháp và xóa án tích, sẽ góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm thi hành đầy đủ, nghiêm túc toàn bộ các quyết định của bản án, bảo đảm quyền lợi của họ khi có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Tài liệu này được biên soạn với sự hỗ trợ của Chương trình tăng cường Pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) nhằm cung cấp thông tin cho những người đang thi hành án phạt tù về lý lịch tư pháp, xóa án tích, từ đó nâng cao ý thức chấp hành bản án, thi hành pháp luật của người bị kết án, tích cực tái hòa nhập cộng đồng. Tài liệu này cũng hướng tới việc nâng cao nhận thức, hiểu biết của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, để họ góp phần hỗ trợ người đã chấp hành xong bản án tái hòa nhập cộng đồng.

## 2. Đối tượng sử dụng tài liệu

- ✓ Mọi người dân nhưng trọng tâm là người đã từng bị kết án.
- ✓ Cán bộ trại giam, trại Tạm giam để hướng dẫn người đang thi hành án.
- ✓ Người làm công tác lý lịch tư pháp.
- ✓ Tuyên truyền viên pháp luật và trợ giúp viên pháp lý để hướng dẫn cho những người cần trợ giúp pháp luật;

## 3. Cấu trúc tài liệu

**Tài liệu gồm có hai phần:**

**Phần thứ nhất. Nội dung cơ bản về Phiếu lý lịch tư pháp:** Khái niệm, các loại Phiếu lý lịch tư pháp, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

**Phần thứ hai. Nội dung cơ bản về xóa án tích:** Các hình thức xóa án tích; thủ tục xác nhận đương nhiên được xóa án tích và xóa án tích theo quyết định của Tòa án.



# PHẦN THỨ NHẤT PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

## I. Phiếu lý lịch tư pháp là gì?

■ (Khoản 4 Điều 2 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)

Phiếu lý lịch tư pháp là Phiếu có giá trị chứng minh cá nhân:

- Có hay không có án tích;
- Bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường hợp cá nhân đã từng bị kết án và đủ điều kiện được xóa án tích, Phiếu lý lịch tư pháp ghi nhận việc xóa án tích của cá nhân, tạo điều kiện để người từng bị kết án được tái hòa nhập cộng đồng.

## II. Các loại Phiếu lý lịch tư pháp

■ Theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, có 02 loại Phiếu lý lịch tư pháp là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

### 1. Phiếu lý lịch tư pháp số 1

#### 1.1. Phiếu lý lịch tư pháp số 1:

Nội dung Phiếu lý lịch tư pháp số 1 bao gồm:

- Thông tin nhân thân của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp;
- Tình trạng án tích:

Xác nhận “**không có án tích**” đối với:

- + Người không bị kết án;
- + Người đã đủ điều kiện được xóa án tích;
- + Người được đại xá theo quy định;
- + Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng;
- + Người dưới 18 tuổi bị kết án về những trường hợp được coi là không có án tích;
- + Người được miễn hình phạt.



- Thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án (nếu cá nhân có yêu cầu).

#### 1.2. Đối tượng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1:

- Công dân Việt Nam;
- Người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam;
- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

### 2. Phiếu lý lịch tư pháp số 2

#### 2.1. Phiếu lý lịch tư pháp số 2:

Nội dung Phiếu lý lịch tư pháp số 2 bao gồm:

- Thông tin nhân thân của người được cấp Phiếu;
- Thông tin về tình trạng án tích:
- + Xác nhận “không có án tích” đối với người chưa từng bị kết án;
- + Ghi đầy đủ thông tin về án tích (án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) đối với người từng bị kết án;

Thông tin đầy đủ về án tích đã được xóa bao gồm: thời điểm được xóa án tích; ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Tòa án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí, tình trạng thi hành án.

- Xác nhận đầy đủ thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã của cá nhân.

#### 2.2. Đối tượng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2:

- Cấp cho Cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử;
- Cấp cho cá nhân để biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình.

## III. Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp

### 1. Thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp

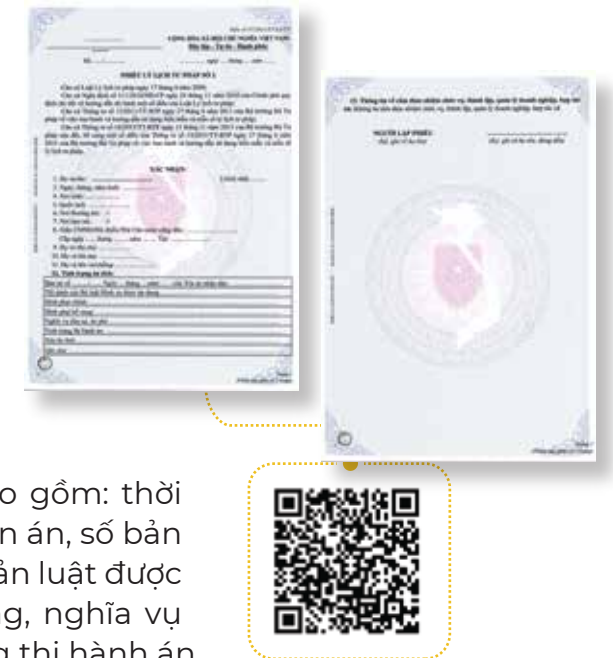
■ (Điều 44 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)

#### 1.1. Trung tâm LLTP quốc gia cấp Phiếu LLTP cho:

- Công dân Việt Nam không xác định được nơi thường trú/ tạm trú;
- Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam.

#### 1.2. Sở tư pháp cấp Phiếu LLTP cho:

- Công dân Việt Nam đang thường trú/ tạm trú tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài;
- Người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.



## 2. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

■ (Điều 45 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)

Cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. (Nội dung tờ khai được quy định trong mẫu số 03/2013/TT-LLTP và mẫu số 04/2013/TT-LLTP được ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP của Bộ Tư pháp được ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2013).

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Cá nhân có thể ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật; trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì không cần văn bản ủy quyền. Văn bản ủy quyền hợp pháp của người nước ngoài đã rời Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt.

*\*Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải xuất trình cho cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp giấy tờ chứng minh quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con như: Giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh*

## 3. Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp:

■ (Điều 45 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)

Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người;

- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người;

- Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo; Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật; Miễn phí;

*\*Trường hợp cá nhân thuộc đối tượng được miễn, giảm phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh.*

Trường hợp yêu cầu cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi phải nộp thêm 5.000 đồng/Phiếu;



## 4. Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp

■ (Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)

- Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

- Không quá 15 ngày trong trường hợp:

+ Người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài;

+ Người nước ngoài;

+ Trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

## IV. Các phương thức nộp hồ sơ và nhận Phiếu lý lịch tư pháp

■ Gồm có 03 phương thức nộp hồ sơ và nhận Phiếu lý lịch tư pháp: phương thức trực tiếp, phương thức qua dịch vụ bưu chính và phương thức trực tuyến.

### 1. Phương thức nộp hồ sơ trực tiếp

- Cá nhân chuẩn bị 01 bộ hồ sơ như đã nêu ở mục 2 Phần III của Sổ tay;

- Cá nhân nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp như đã nêu tại mục 1 Phần III của Sổ tay;

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, thụ lý nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trả Phiếu hẹn cho cá nhân;

- Theo lịch trả kết quả trên Phiếu hẹn, cá nhân đến trụ sở cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp để nhận Phiếu lý lịch tư pháp.

### 2. Phương thức nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích

Cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính theo hướng dẫn của cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

### 3. Phương thức nộp hồ sơ trực tuyến

Cá nhân nộp hồ sơ theo phương thức trực tuyến theo hướng dẫn tại Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đường link: [dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.



## V. Các trường hợp bị từ chối yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

■ (Điều 49 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)

Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp có quyền từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong các trường hợp:

- Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp không thuộc thẩm quyền;
- Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người khác mà không đủ điều kiện theo quy định;
- Giấy tờ kèm theo Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp không đầy đủ hoặc giả mạo.

## VI. Xử phạt vi phạm hành chính

■ (Điều 47, khoản 3 Điều 81 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; Thi hành án dân sự; Phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã).

- Cá nhân có thể bị xử phạt vi phạm hành chính nếu có một trong các hành vi sau:

+ Hành vi gian dối trong lập tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng;

+ Hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung Phiếu lý lịch tư pháp: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng;

+ Hành vi sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp của người khác trái pháp luật, xâm phạm đời tư của cá nhân; Sử dụng giấy tờ của người khác để yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trái pháp luật: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

+ Hành vi sử dụng giấy tờ, văn bản giả để yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp giả: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

+ Hành vi làm giả giấy tờ, văn bản để yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; làm giả Phiếu lý lịch tư pháp: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra của Sở Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp.



## PHẦN THỨ HAI XOÁ ÁN TÍCH

*Khi một người phạm tội và bị kết án bởi bản án hình sự có hiệu lực pháp luật, họ sẽ có án tích. Án tích tồn tại trong suốt quá trình người phạm tội bị kết án về một tội phạm cho đến khi được xoá án tích.*

### I. Xoá án tích là gì?

Xoá án tích là một chế định mang tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam, thể hiện sự thừa nhận của Nhà nước về mặt pháp lý việc người bị kết án đã đủ điều kiện theo luật định để được coi là không có án tích, góp phần thực hiện chính sách tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội.

### II. Các hình thức xoá án tích

Theo quy định của Bộ luật Hình sự, có hai hình thức xoá án tích: Đương nhiên xoá án tích và xoá án tích theo quyết định của Tòa án.

#### 1. Đương nhiên xoá án tích

Đương nhiên xoá án tích là đến một thời hạn theo quy định của pháp luật, người bị kết án chấp hành xong đầy đủ các quyết định của bản án và không có hành vi phạm tội mới trong thời hạn do luật định, thì người đó đương nhiên được xoá án tích mà không cần Tòa án ra quyết định xoá án tích.

##### 1.1. Người đương nhiên được xoá án tích:

*Người bị kết án không phải về các tội:*

+ Các tội xâm phạm an ninh quốc gia quy định tại Chương XIII của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

+ Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh quy định tại Chương XXVI của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

##### 1.2. Điều kiện đương nhiên được xoá án tích:

*Khi người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt chính, thời gian thử thách đối với án treo hoặc hết thời hiệu thi hành bản án, đáp ứng các điều kiện sau đây:*

+ Thứ nhất, người bị kết án đương nhiên được xoá án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

- 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;

- b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
- c) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
- d) 05 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án.



*Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân mà thời hạn phải chấp hành dài hơn thời hạn được xem xét xóa án tích nêu trên (01 năm, 02 năm, 03 năm, 05 năm) thì thời hạn đương nhiên được xóa án tích sẽ hết vào thời điểm người đó chấp hành xong hình phạt bổ sung.*

+ Thứ hai, người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định sau đây:

- a) 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;
- b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
- c) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
- d) 05 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án.

**Như vậy, để được đương nhiên xóa án tích thì người bị kết án phải nghiêm túc chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Ví dụ sau đây sẽ làm rõ hơn quy định của pháp luật về đương nhiên được xóa án tích:

*Anh Nguyễn Văn A là nhân viên kế toán của Công ty cổ phần kim khí gia dụng Hưng Phát, phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 30/01/2018 Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa sơ thẩm hình sự để xét xử Nguyễn Văn A và quyết định như sau:*

- Xử phạt Nguyễn Văn A 03 (ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2018;
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn A có trách nhiệm bồi thường trả cho Công ty cổ phần kim khí gia dụng Hưng Phát số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng);
- Về hình phạt bổ sung: Cấm Nguyễn Văn A đảm nhiệm công việc kế toán trong thời hạn 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù;
- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H xét xử bị cáo Nguyễn Văn A, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian cải tạo tại trại giam, do anh Nguyễn Văn A đã tích cực cải tạo nên được xét giảm án, ngày 30/06/2020 anh Nguyễn Văn A đã chấp hành xong hình phạt tù.

#### **Tình huống thứ nhất:**

*Anh Nguyễn Văn A đương nhiên được xóa án tích khi thực hiện đầy đủ các quy định sau đây:*

- Anh Nguyễn Văn A bị xử phạt 3 năm tù giam, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 sau 2 năm tính từ ngày 30/06/2020 (ngày anh Nguyễn Văn A chấp hành xong hình phạt tù), đến ngày 30/6/2022 anh A không thực hiện hành vi phạm tội mới.
- Anh Nguyễn Văn A đã chấp hành xong hình phạt bổ sung không đảm nhiệm công việc kế toán trong thời hạn 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 30/06/2020 đến ngày 30/06/2023;
- Anh Nguyễn Văn A đã nộp đầy đủ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và nộp trả số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty cổ phần kim khí gia dụng Hưng Phát.

#### **Tình huống thứ hai:**

*Anh Nguyễn Văn A không đủ điều kiện để đương nhiên được xóa án tích trong các trường hợp sau đây:*

- Trường hợp thứ nhất, ngày 30/06/2020, anh Nguyễn Văn A đã chấp hành xong hình phạt tù, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì đến ngày 30/6/2022 đủ thời hạn được xóa án tích. Tuy nhiên, tính đến hết ngày 30/06/2022 anh Nguyễn Văn A chưa nộp đầy đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa trả hết số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty cổ phần kim khí gia dụng Hưng Phát, nên anh Nguyễn Văn A không đủ điều kiện để đương nhiên được xóa án tích;
- Trường hợp thứ hai, tính đến hết ngày 30/06/ 2020 anh Nguyễn Văn A đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp đầy đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và trả hết số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty cổ phần kim khí gia dụng Hưng Phát, nhưng trong thời gian từ ngày 30/6/2020 đến ngày 30/6/2022 anh Nguyễn Văn A đã thực hiện một hành vi phạm tội mới bị cơ quan điều tra khởi tố bị can nên không được đương nhiên xóa án tích;
- Trường hợp thứ ba, tính đến hết ngày 30/06/ 2020 anh Nguyễn Văn A đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp đầy đủ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, đã trả hết số tiền 150.000.000 đồng cho Công ty cổ phần kim khí gia dụng Hưng Phát và trong thời gian từ ngày 30/6/2020 đến ngày 30/6/2022 anh Nguyễn Văn A không thực hiện hành vi phạm tội mới, nhưng anh A vẫn chưa được đương nhiên xóa án tích, vì anh A chưa chấp hành xong hình phạt cấm làm công việc kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày chấp hành xong án

phạt tù. Như vậy phải đến sau ngày 30/6/2023 anh Nguyễn Văn A mới đủ điều kiện để đương nhiên được xóa án tích.

**\*Lưu ý: Cá nhân nên lưu giữ các giấy tờ liên quan đến quá trình chấp hành án của mình như: bản sao bản án hình sự; giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biên lai thu tiền án phí và các nghĩa vụ khác trong bản án hình sự (nếu có); giấy chứng nhận đặc xá,... Việc lưu giữ các giấy tờ này để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chính người từng bị kết án, khi cần thiết người đó có thể cung cấp cho Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp để hỗ trợ quá trình tra cứu, xác minh thông tin, giúp việc xóa án tích sẽ nhanh chóng và thuận lợi hơn.**



**1.3. Trình tự, thủ tục xác nhận đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích:**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (bao gồm: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) có trách nhiệm cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và khi có yêu cầu, thì cấp Phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích cho người đó, nếu có đủ điều kiện quy định của Bộ luật này;

Như vậy, người bị kết án không phải về các tội xâm phạm an ninh quốc gia (tại Chương XIII) và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (Chương XXVI) của Bộ luật Hình sự, khi đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích có quyền yêu cầu Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp xác nhận “không có án tích” cho mình;

Trình tự, thủ tục yêu cầu Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp quy định tại mục III, Phần thứ nhất của Sổ tay này.

**\*Lưu ý: Người bị kết án đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích khi yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được xác nhận “Không có án tích”; khi yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 sẽ ghi đầy đủ án tích đã được xóa, thời điểm được xóa án tích và các thông tin khác của bản án;**

Với nội dung xác nhận như trên, Phiếu lý lịch tư pháp số 1 được sử dụng rộng rãi trong nhiều hoạt động của xã hội như xin việc làm, hành nghề, du học..., còn Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp để người đó biết được thông tin lý lịch tư pháp của mình và phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, người có yêu cầu cấp cần lưu ý để nghị cấp loại Phiếu lý lịch tư pháp nào cho phù hợp với mục đích sử dụng Phiếu của mình.

**2. Xóa án tích theo quyết định của Tòa án**

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xóa án tích theo quyết định của Tòa án áp dụng đối người bị kết án về các tội các tội xâm phạm an ninh quốc gia (Chương XIII) và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (Chương XXVI) của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quyết định xóa án tích của Tòa án là căn cứ pháp lý chứng minh cá nhân thuộc trường hợp nêu trên đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; Người thuộc trường hợp xóa án tích theo Quyết định của Tòa án khi muốn xóa án tích cần phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nộp hồ sơ cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm được Tòa án xem xét ra Quyết định xóa án tích.



**2.1. Điều kiện để được xóa án tích theo quyết định của Tòa án:**

Người bị kết án được Tòa án đã xét xử sơ thẩm xem xét xóa án tích căn cứ vào các điều kiện sau:

- (1) Căn cứ vào tính chất của tội phạm đã thực hiện;
- (2) Thái độ chấp hành pháp luật, thái độ lao động của người bị kết án;
- (3) Người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí, nghĩa vụ dân sự;



- Hình phạt chính của bản án: phạt cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; trục xuất; tù có thời hạn; tù chung thân;
- Hình phạt bổ sung của bản án: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính; trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính;
- Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm (nếu có);
- Các nghĩa vụ khác trong bản án: nghĩa vụ bồi thường thiệt hại; trả lại tiền, tài sản,... (nếu có).

(4) Từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

- 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;
- 03 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
- 05 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
- 07 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án xuống tù chung thân.

Như vậy, trường hợp xóa án tích theo Quyết định của Tòa án thì người bị kết án phải đáp ứng nhiều điều kiện hơn so với trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Tức là, bên cạnh việc chấp hành xong bản án, không có hành vi phạm tội mới (không bị khởi tố bị can) trong một thời hạn theo quy định của pháp luật, thì Tòa án còn phải xem xét trên cơ sở tính chất của tội phạm đã thực hiện, thái độ chấp hành pháp luật, thái độ lao động của người bị kết án để ra Quyết định xóa án tích.

## 2.2. Thủ tục đề nghị Tòa án ra quyết định xóa án tích:

Người bị kết án nộp hồ sơ xin xóa án tích tại Tòa án đã xét xử sơ thẩm (có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện), hồ sơ gồm có:

- (1) Mẫu đơn xóa án tích;
- (2) Bản sao chứng minh nhân dân/ thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người có yêu cầu xin xóa án tích;
- (3) Các giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong bản án như: Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù của trại giam nơi thụ hình án cấp; giấy xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự về việc thi hành xong các khoản bồi thường, án phí, tiền phạt; giấy chứng nhận không phạm tội mới do Công an quận, huyện nơi người bị kết án thường trú cấp (theo mẫu quy định của ngành Công an).

### Lưu ý:

**- Cá nhân xin xóa án tích tại Tòa án không phải nộp bất cứ khoản tiền lệ phí Tòa án nào (trừ trường hợp xin sao quyết định xóa án tích hoặc giấy chứng nhận xóa án tích);**

**- Tòa án có thể bác đơn xin xóa án tích. Người bị Tòa án bác đơn xin xóa án tích lần đầu, thì sau 01 năm kể từ ngày bị Tòa án bác đơn mới được xin xóa án tích; nếu bị bác đơn lần thứ hai trở đi, thì sau 02 năm kể từ ngày bị Tòa án bác đơn mới được xin xóa án tích.**

### 2.3. Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt:

Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt là trường hợp người bị kết án có thể được Tòa án quyết định xóa án tích thời điểm sớm hơn so với quy định của pháp luật khi đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Người bị kết án có những tiến bộ rõ rệt và đã lập công. Trường hợp có nhiều tiến bộ rõ rệt (quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24 tháng 04 năm 2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của BLHS về tha tù trước thời hạn có điều kiện.) được hiểu như sau:

“Chấp hành tốt nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên, cụ thể như sau:

- a) Người đang chấp hành án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn phải có ít nhất 20 quý liên tục liền kể thời điểm xét;
- b) Người đang chấp hành án phạt tù trên 20 năm đến 30 năm phải có ít nhất 16 quý liên tục liền kể thời điểm xét;
- c) Người đang chấp hành án phạt tù trên 15 năm đến 20 năm phải có ít nhất 12 quý liên tục liền kể thời điểm xét;
- d) Người đang chấp hành án phạt tù trên 10 năm đến 15 năm phải có ít nhất 08 quý liên tục liền kể thời điểm xét;
- đ) Người đang chấp hành án phạt tù trên 05 năm đến 10 năm phải có ít nhất 06 quý liên tục liền kể thời điểm xét;
- e) Người đang chấp hành án phạt tù trên 03 năm đến 05 năm phải có ít nhất 04 quý liên tục liền kể thời điểm xét;
- g) Người đang chấp hành án phạt tù từ 03 năm trở xuống phải có ít nhất 02 quý liên tục liền kể thời điểm xét”.

**Lập công là trường hợp người chấp hành án có thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, công tác, chiến đấu được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xác nhận (Thông tư số 09/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 16 tháng 08 năm 2012 hướng dẫn việc giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại.)**



- (2) Được cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú đề nghị, thì Tòa án quyết định việc xóa án tích;
- (3) Người bị kết án đã bảo đảm được ít nhất một phần ba thời hạn được xem xét xóa án tích quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### 2.4. Trường hợp người bị kết án nhưng không có án tích:

*\*Trường hợp người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích. (khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

*\*Trường hợp người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;
- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;
- Người bị áp dụng biện pháp tư pháp: Giáo dục tại trường giáo dưỡng.

*\*Trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

## KẾT LUẬN

Xóa án tích là một việc làm thể hiện tính nhân văn của nhà nước đối với những người đã bị kết án hình sự, tạo điều kiện cho họ làm lại cuộc đời, giúp họ hòa nhập với cộng đồng, thay đổi bản thân để cống hiến cho xã hội. Do đó, khi một cá nhân bị kết án, sau khi đã chấp hành xong toàn bộ bản án hình sự và luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước tại nơi cư trú, cá nhân có thể xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp để xác nhận chính thức việc mình đã đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích hoặc nộp hồ sơ lên Tòa án đã xét xử sơ thẩm xin được xóa án tích để coi như chưa từng bị kết án, tiếp tục tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh, cống hiến cho gia đình và xã hội. Một xã hội tốt khi mỗi cá nhân luôn thực hiện đúng quy định của nhà nước.



EU JULE

Tài liệu này được thực hiện trong khuôn khổ Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp do Liên minh châu Âu tài trợ với sự đóng góp tài chính của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF). Chương trình này do hai cơ quan Liên Hợp Quốc thực hiện với sự phối hợp của Bộ Tư pháp. Tài liệu có sự đóng góp chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp.